

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/11/2025.

V/v: “Xin ly hôn và tranh chấp
nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đoàn Thị Liễu**.

Bà **Hà Thị Thủy**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Viết Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- An Giang.

Ngày 20 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- An Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 182/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025, về việc “Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Mỹ A**, sinh ngày: 10/10/2000 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 12, tổ 15, ấp 1, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang (nay là số 12, tổ 15, ấp 1, đặc khu Kiên Hải, tỉnh An Giang).

* Bị đơn: Ông **Đỗ Lê Minh T**, sinh ngày: 23/8/2003. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 89/23 đường Chu Văn An, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là số 89/23 đường Chu Văn An, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24/7/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ A thống nhất trình bày: Bà Mỹ A và ông Đỗ Lê Minh T yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là phường Rạch Giá, tỉnh An Giang) ngày 30/8/2023.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do T tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cự cãi nhau và bất

hòa. Ông T nghiện ma túy đá, thường xuyên đánh đập và không tôn trọng gia đình, cha mẹ bà Mỹ A. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên bà Mỹ A làm đơn xin ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà Mỹ A xác nhận giữa bà và ông T quá trình chung sống có 03 (ba) người con chung tên Huỳnh Hữu Đ- sinh ngày 31/01/2019, Huỳnh Mỹ D- sinh ngày 16/8/2021 và Đỗ Huỳnh Hữu T- sinh ngày 12/7/2023, tất cả đều đang sống cùng với bà Mỹ A. Bà Mỹ A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 người con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Mỹ A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Đỗ Lê Minh T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông Đỗ Lê Minh T không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Đỗ Lê Minh T vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Đỗ Lê Minh T.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ A khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với bị đơn ông Đỗ Lê Minh T có địa chỉ ở số 89/23 đường Chu Văn An, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là số 89/23 đường Chu Văn An, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang). Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1- An Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Mỹ A và ông Đỗ Lê Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là phường Rạch Giá, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/8/2023, nên theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân xin ly hôn bà Mỹ A xác nhận là do T tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cự cãi nhau và

bất hòa. Ông T nghiện ma túy đá, thường xuyên đánh đập và không tôn trọng gia đình, cha mẹ bà Mỹ A. Mặc dù bà Mỹ A và ông T đã tự hòa giải để đoàn tụ nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên sâu sắc. Nay, bà Mỹ A xét thấy hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Phía ông T không có ý kiến theo yêu cầu xin ly hôn của bà Mỹ A.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng bà Mỹ A và ông T không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc; thời gian ông, bà sống ly thân nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và tình trạng hôn nhân giữa ông, bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận cho bà Mỹ A được ly hôn với ông T.

[4] Về con chung: Bà Mỹ A xác định quá trình chung sống giữa bà và ông T quá trình chung sống có 03 (ba) người con chung tên Huỳnh Hữu Đ- sinh ngày 31/01/2019, Huỳnh Mỹ D- sinh ngày 16/8/2021 và Đỗ Huỳnh Hữu T- sinh ngày 12/7/2023, tất cả đều đang sống cùng với bà Mỹ A. Bà Mỹ A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 người con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, 03 (ba) người con chung hiện đang sống cùng với bà Mỹ A, nên cần thiết giao 03 (ba) người con chung cho bà Mỹ A tiếp tục nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu này của bà Huỳnh Thị Mỹ A.

Ông Đỗ Lê Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông T thực hiện các quyền này.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị Mỹ A xác định đủ điều kiện tự nuôi con nên tự nguyện không yêu cầu ông Đỗ Lê Minh T cấp dưỡng nuôi 03 (ba) người con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết cấp dưỡng nuôi con trong vụ kiện này.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Mỹ A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Do ông Đỗ Lê Minh T không có ý kiến tại Tòa án về vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về các vấn đề nêu trên, ông T có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ A phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Mỹ A, bà Mỹ A được ly hôn với ông Đỗ Lê Minh T.

2/ Về con chung: Giao 03 (ba) người con chung tên Huỳnh Hữu Đ- sinh ngày 31/01/2019, Huỳnh Mỹ D- sinh ngày 16/8/2021 và Đỗ Huỳnh Hữu T- sinh ngày 12/7/2023 cho bà Huỳnh Thị Mỹ A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Mỹ A về việc không yêu cầu ông Đỗ Lê Minh T cấp dưỡng nuôi 03 (ba) người con chung.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, bà Huỳnh Thị Mỹ A nếu gặp khó khăn về kinh tế thì có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông T, hoặc trong trường hợp bà Mỹ A không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung thì có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ông Đỗ Lê Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông T thực hiện các quyền và nghĩa vụ này.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Mỹ A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Đỗ Lê Minh T nếu có phát sinh tranh chấp về vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung, thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

4/ Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Mỹ A phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Mỹ A được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000993 ngày 20/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh An Giang, bà Mỹ A đã nộp đủ án phí phải nộp.

5/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (20/11/2025). Bị đơn có

quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 1-An Giang;
- Phòng THSDA khu vực 1-An Giang;
- UBND phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Thanh